

Số: 2619/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1034/Q-BTC ngày 27/2/2006 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh dự án Cơ sở hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính (thay thế Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 29/6/1999 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt dự án Cơ sở hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

1. Bỏ Khoản 7, Điều 2 giải thích về “QoS” (Quality of Service).

2. Khoản 1, Điều 4 được sửa lại như sau:

“1. Mô hình kết nối vật lý:

a) Mạng trục gồm 02 Trung tâm miền và 63 Trung tâm tỉnh.

- Trung tâm miền gồm: Trung tâm miền Bắc gồm 02 tuyến kênh (thiết bị kết nối mạng diện rộng, kênh truyền), trong đó: 01 tuyến kênh kết nối đến trụ sở cơ quan Bộ Tài chính, 01 tuyến kênh kết nối đến Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội. Trung tâm miền Nam đặt tại Khu công viên phần mềm Quang Trung, thành phố Hồ Chí Minh.

- Trung tâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: 61 Trung tâm tỉnh đặt tại KBNN tỉnh, Trung tâm tỉnh thuộc khu vực thành phố Hà Nội đặt tại Trung tâm miền Bắc, Trung tâm tỉnh thuộc khu vực thành phố Hồ Chí Minh đặt tại Trung tâm miền Nam. Trung tâm tỉnh phía Bắc (32 tỉnh phía Bắc cho đến Đà

Năng) kết nối vào Trung tâm miền Bắc, Trung tâm tỉnh phía Nam (31 tỉnh phía Nam từ Quảng Nam trở vào) kết nối vào Trung tâm miền Nam.

b) Đơn vị cấp Trung ương kết nối vào Trung tâm miền.

c) Đơn vị cấp tỉnh kết nối vào Trung tâm tỉnh thuộc cùng địa bàn tỉnh, thành phố. Đơn vị Hải quan có thêm mô hình kết nối:

- 10 Cục Hải quan trọng điểm (gồm Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và Bắc Ninh): thay thế 01 kênh truyền kết nối tới Trung tâm tỉnh bằng kênh truyền kết nối trực tiếp đến Tổng cục Hải quan.

- 24 Cục Hải quan không trọng điểm: thay thế 01 kênh truyền kết nối tới Trung tâm tỉnh bằng kênh truyền kết nối đến Cục Hải quan vùng theo quy hoạch của Tổng cục Hải quan.

d) Đơn vị cấp huyện kết nối vào Trung tâm tỉnh tại tỉnh, thành phố tương ứng, kết nối hoặc không kết nối trực tiếp tới đơn vị cấp tỉnh theo ngành dọc mà đơn vị đó trực thuộc.

đ) Trung tâm dự phòng thảm họa kết nối vào các đơn vị cấp Trung ương (tại Hà Nội) để phục vụ sao lưu dữ liệu trực tuyến, hỗ trợ khôi phục hệ thống ứng dụng, dữ liệu của các đơn vị trong trường hợp xảy ra thảm họa.

e) Đơn vị ngoài ngành kết nối với Bộ Tài chính thông qua các Trung tâm miền và các Trung tâm tỉnh.

f) Các trường hợp ngoại lệ: các trường hợp cần kết nối theo mô hình và công nghệ khác với quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được sự đồng ý của Bộ Tài chính. Trường hợp các đơn vị có nhu cầu kết nối trực tiếp (điểm với điểm) với các đơn vị ngoài ngành Tài chính (các Bộ, ngành khác, các ngân hàng,...), các đơn vị được chủ động thực hiện kết nối, trên cơ sở các nguyên tắc: phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo an toàn bảo mật, đồng thời gửi công văn thông báo cho Cục Tin học và Thống kê tài chính chậm nhất sau 01 tháng kể từ khi thực hiện kết nối”.

3. Khoản 2, Điều 4 được sửa lại như sau:

“2. Công nghệ mạng, mô hình kết nối logic:

a) Sử dụng công nghệ MPLS/VPN trên thiết bị định tuyến tại các Trung tâm miền và các Trung tâm tỉnh.

b) Mạng riêng ảo gồm:

- Mạng riêng ảo phân hệ Kho bạc Nhà nước

- Mạng riêng ảo phân hệ Thuế

- Mạng riêng ảo phân hệ Hải quan

- Mạng riêng ảo phân hệ Dự trữ Nhà nước

- Mạng riêng ảo phân hệ Chứng khoán Nhà nước

- Mạng riêng ảo phân hệ Học viện Tài chính

- Mạng riêng ảo phân hệ Tài chính: kết nối cơ quan Bộ Tài chính, các đơn vị còn lại của Bộ Tài chính, các Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Mạng riêng ảo ngoài ngành Tài chính: kết nối các đơn vị ngoài ngành Tài chính.

c) Vùng mạng máy chủ dùng chung toàn ngành Tài chính đặt tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, phục vụ trao đổi dữ liệu, truy cập ứng dụng từ tất cả các đơn vị trong ngành Tài chính. Vùng mạng máy chủ dùng chung của một phân hệ đặt tại đơn vị cấp Trung ương của phân hệ tương ứng. Địa chỉ vùng mạng máy chủ dùng chung quy định tại Phụ lục 2. Trao đổi dữ liệu giữa các đơn vị không cùng phân hệ phải thực hiện thông qua các vùng máy chủ dùng chung hoặc thông qua máy chủ đặt tại Trung tâm tỉnh.”

4. Khoản 2, Điều 5 được sửa lại như sau:

“2. Nguyên tắc đảm bảo băng thông trên các đường trục chính và các đường liên tỉnh:

Trong điều kiện bình thường, hạ tầng truyền thông phải cung cấp đủ băng thông cho tất cả các ứng dụng được chấp nhận sử dụng trên hạ tầng truyền thông và có giao thức truyền số liệu theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này.”

5. Khoản 2, Điều 9 được sửa lại như sau:

“2. Quản lý hệ thống mạng trục, trực tiếp vận hành các Trung tâm miền và hỗ trợ Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố vận hành các Trung tâm tỉnh. Tổ chức bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông tại các Trung tâm miền thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Quản trị Trung tâm miền Bắc:

- Quản lý cấu hình hệ thống mạng trục: cấu hình lại hệ thống khi có yêu cầu thay đổi (thay đổi về thiết kế, kết nối, mức dịch vụ); sao lưu, bảo vệ thông tin cấu hình sẵn sàng phục vụ khôi phục hệ thống khi có sự cố.

- Quản lý băng thông mạng trục: giám sát sử dụng băng thông; phân tích, dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu của các đơn vị về băng thông mạng trục.

- Giám sát hoạt động của hệ thống và xử lý sự cố tại Trung tâm miền Bắc và Trung tâm tỉnh thành phố Hà Nội, đường trục chính, các đường liên tỉnh và nội hạt vào Trung tâm miền Bắc và Trung tâm tỉnh thành phố Hà Nội.

- Giám sát, báo cáo mức độ sẵn sàng; phối hợp với quản trị Trung tâm miền Nam, quản trị Trung tâm tỉnh thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng kênh truyền của mạng trục, các kết nối vào Trung tâm miền và Trung tâm tỉnh theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

- Hỗ trợ các đơn vị phía Bắc xử lý sự cố hạ tầng truyền thông.

- Liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ kênh truyền, thiết bị, quản trị Trung tâm tỉnh và các bên liên quan để xử lý sự cố gây gián đoạn hoạt động của hệ thống.

- Ghi nhật ký toàn bộ vấn đề phát sinh, thay đổi, sự cố và hoạt động xử lý trong quá trình vận hành hệ thống tại trang tin vận hành hạ tầng truyền thông.

b) Quản trị Trung tâm miền Nam:

- Giám sát hoạt động của hệ thống và xử lý sự cố tại Trung tâm miền Nam và Trung tâm tỉnh thành phố Hồ Chí Minh, các đường liên tỉnh và nội hạt vào Trung tâm miền Nam và Trung tâm tỉnh thành phố Hồ Chí Minh.

- Hỗ trợ các đơn vị phía Nam xử lý sự cố hạ tầng truyền thông.

- Liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ kênh truyền, thiết bị và các bên liên quan để xử lý sự cố gây gián đoạn hoạt động của hệ thống.

- Ghi nhật ký toàn bộ vấn đề phát sinh, thay đổi, sự cố và hoạt động xử lý trong quá trình vận hành hệ thống tại trang tin vận hành hạ tầng truyền thông.”

6. Khoản 1, Điều 11 được sửa lại như sau:

“1. Đơn vị cấp Trung ương (cấp Tổng cục) có các trách nhiệm sau:

a) Triển khai, duy trì các chính sách về hạ tầng truyền thông do Bộ Tài chính ban hành

b) Tổ chức bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Vận hành hệ thống kết nối vào hạ tầng truyền thông đặt tại đơn vị, các đường truyền mà đơn vị được giao triển khai.

- Phối hợp với nhà cung cấp đường truyền và Cục Tin học và Thống kê tài chính khắc phục, xử lý lỗi kết nối hạ tầng truyền thông trong các đơn vị thuộc phân hệ của mình

- Giám sát và báo cáo mức độ sẵn sàng; thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng kênh truyền của kết nối hạ tầng truyền thông các đơn vị cấp tỉnh, huyện thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

c) Thông báo các thay đổi về nhân sự quản trị hạ tầng truyền thông tại các đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh và địa chỉ liên lạc kèm theo cho Cục Tin học và Thống kê tài chính và các đơn vị liên quan thuộc cùng phân hệ.

d) Thông báo kế hoạch di chuyển trụ sở, thay đổi đường truyền, lắp đặt đường truyền mới (nếu có) cho Cục Tin học và Thống kê tài chính và cho đơn vị liên quan thuộc cùng phân hệ để phối hợp thực hiện.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm để đánh giá mức độ đáp ứng của hạ tầng truyền thông (đánh giá chung, các vấn đề phát sinh, kiến nghị) và

các báo cáo hạ tầng truyền thông khác khi có yêu cầu, gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ.

e) Kiến nghị kịp thời các vấn đề của hạ tầng truyền thông gây ảnh hưởng tới hoạt động của các ứng dụng của đơn vị, gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính để phối hợp xử lý hoặc trình Bộ xử lý.

g) Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính hoặc chủ động đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản trị hạ tầng truyền thông.”

7. Bổ sung Khoản 3 của Điều 11 như sau:

“3. Trách nhiệm của Tổng cục Hải quan:

- Quản lý, vận hành, duy trì, đảm bảo điều kiện hoạt động của thiết bị, đường truyền hạ tầng truyền thông tại Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các điểm tương đương.

- Tổ chức bộ phận quản trị hạ tầng truyền thông tại Tổng cục Hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Giám sát, quản trị vận hành hoạt động của thiết bị, đường truyền hạ tầng truyền thông tại Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các điểm tương đương.

+ Thực hiện đấu nối kênh truyền mới vào Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan.

+ Thực hiện kiểm tra chất lượng kênh truyền kết nối tại Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các điểm tương đương.

- Phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính thực hiện kiểm tra chất lượng kênh truyền kết nối tới Trung tâm miền và Trung tâm tỉnh.”

8. Khoản 2, Điều 14 được sửa lại như sau:

“2. Trang tin vận hành hạ tầng truyền thông phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Địa chỉ liên hệ của quản trị hạ tầng truyền thông các Trung tâm miền, Trung tâm tỉnh, các đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh, các đối tác cung cấp thiết bị, dịch vụ đường truyền.

b) Kết quả kiểm tra hạ tầng truyền thông đầu giờ hàng ngày. Toàn bộ các sự cố hạ tầng truyền thông từ khi phát sinh, tiến trình và kết quả xử lý. Báo cáo đánh giá mức độ sẵn sàng, báo cáo kiểm tra chất lượng kênh truyền theo mẫu tại Phụ lục 4.

c) Kế hoạch di chuyển trụ sở, đường truyền. Báo cáo, các thông tin khác về hạ tầng truyền thông.

d) Ý kiến đánh giá, góp ý của các đơn vị đối với hạ tầng truyền thông.

đ) Các quy trình, thủ tục, mẫu biểu quản lý, vận hành hạ tầng truyền thông.”

9. Khoản 2, Điều 15 được sửa lại như sau:

“2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, phổ biến Quy chế này tới đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Lập danh sách cán bộ quản trị HTTT tại các đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh và địa chỉ liên lạc kèm theo gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính.”.

10. Bổ sung Khoản 3 của Điều 15 như sau:

“3. Trong thời gian chưa hoàn thành việc chuyển đổi mô hình kết nối vật lý về tổ chức mạng hạ tầng truyền thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này, mô hình kết nối vật lý tổ chức mạng hạ tầng truyền thông được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

11. Bãi bỏ các Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 109/QĐ-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thay thế bằng các Phụ lục sửa đổi ban hành kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Thủ trưởng các đơn vị: Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Học viện Tài chính, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố và các đơn vị khác thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (đề b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Các Cục Hải quan, Thuế, DTNN, KBNN tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, THPTK (10 b).



**Trần Xuân Hà**